BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

|  |
| --- |
| **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** |

**ĐƠN VỊ:**

**THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**NĂM 20….**

**TÊN ĐỀ TÀI: …………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………..**

**MÃ SỐ:…………………**

**Nhóm sinh viên thực hiện:**

**Giáo viên hướng dẫn:**

# NĂM – 20…

***Mẫu SV2 TMDTSVNCKH***

**HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**KHOA :**

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN NĂM ……..**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. TÊN ĐỀ TÀI:** | | | | | **2. MÃ SỐ** | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU**  Tự Xã hội Giáo Kỹ Nông Y Môi  nhiên Nhân văn dục thuật Lâm – Ngư Dược trường | | | | | | | **4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU**  Cơ bản Ứng dụng Triển khai | | |
| **5. THỜI GIAN THỰC HIỆN**  .......... **tháng**  Từ tháng … năm ... đến tháng … năm ... | | | | | | | | | |
| **6. ĐẠI DIỆN NHÓM NGHIÊN CỨU**  Họ và tên : Mã sinh viên: Lớp :  Địa chỉ: Khoa…. ……….. Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội  Địa chỉ NR:  Điện thoại NR : Điện thoại di động:  E-mail: | | | | | | | | | |
| **7. NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI** | | | | | | | | | |
| TT | | Họ và tên | Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn | | Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao | | | | Chữ ký |
| 1 | |  |  | |  | | | |  |
| 2 | |  |  | |  | | | |  |
| 3 | |  |  | |  | | | |  |
| 4 | |  |  | |  | | | |  |
| 5 | |  |  | |  | | | |  |
| **8. GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN**  Họ và tên : Học vị, chức danh KH: Chức vụ:  Địa chỉ CQ: Bộ môn…..Khoa….Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội  Địa chỉ NR:  Điện thoại CQ: Điện thoại NR : Điện thoại di động:  Fax: E-mail: | | | | | | | | | |
| **9. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC**  a) Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực của đề tài  b) Tổng quan tình hình nghiên cứu nước ngoài thuộc lĩnh vực của đề tài | | | | | | | | | |
| **10. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI** | | | | | | | | | |
| **11. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI** | | | | | | | | | |
| **12. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, PHẠM VI NGHIÊN CỨU**  ***12.1. Cách tiếp cận***  ***12.2. Phương pháp nghiên cứu***  ***12.3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu*** | | | | | | | | | |
| **13. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN** | | | | | | | | | |
| Số TT | Các nội dung, công việc  thực hiện chủ yếu | | | Sản phẩm  phải đạt | | Thời gian  (bắt đầu  -kết thúc) | | Người thực hiện | |
| 1  2  3  4  … |  | | |  | |  | |  | |
| **14. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**  \* Loại sản phẩm:  \* Tên sản phẩm ( ghi cụ thể ): | | | | | | | | | |
| **15. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**  **Tổng kinh phí:** ……..*triệu đồng*  Trong đó:  Kinh phí Học viện: ……. *triệu đồng*  Các nguồn kinh phí khác (*cơ sở hỗ trợ, tài trợ của cá nhân, tổ chức ...):…………. triệu đồng*  Dự trù kinh phí theo các mục chi:   1. *Thuê khoán chuyên môn*:……. *triệu đồng* 2. *Nguyên vật liệu, năng lượng*: *…….. triệu đồng* 3. *Chi khác*:…….. *triệu đồng*   **Tổng cộng:**……….. *triệu đồng* | | | | | | | | | |
| *Ngày tháng năm 20 Ngày tháng năm 20*  **Đại diện nhóm nghiên cứu Giáo viên hướng dẫn**    *Ngày tháng năm 20 Ngày tháng năm 20*  **Ban chủ nhiệm khoa Ban Khoa học Công nghệ** | | | | | | | | | |

***Mẫu SV5 BCTKĐTSVNCKH***

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**<MÃ SỐ; TÊN ĐỀ TÀI>**

Nhóm sinh viên Thực hiện:

Lớp:

Khoa:

Giáo viên hướng dẫn:

HÀ NỘI, NĂM ……………

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

**<TÊN ĐỀ TÀI>**

Sinh viên thực hiện: <họ và tên sinh viên>

Dân tộc:

Lớp, khoa: Năm thứ: /Số năm đào tạo:

Ngành học:

Người hướng dẫn: <Chức danh khoa học, học vị, họ tên của người hướng dẫn>

**HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI**

**1. Thông tin chung:**

**-** Tên đề tài:

- Sinh viên thực hiện:

- Lớp: Khoa: Năm thứ: Số năm đào tạo:

- Người hướng dẫn:

**2. Mục tiêu đề tài:**

**3. Tính mới và sáng tạo:**

**4. Kết quả nghiên cứu:**

**5. Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội,** **giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng và khả năng áp dụng của đề tài:**

**6.** **Công bố khoa học của sinh viên từ kết quả nghiên cứu của đề tài** *(ghi rõ họ tên tác giả, nhan đề và các yếu tố về xuất bản nếu có)* hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng các kết quả nghiên cứu *(nếu có)*:

Ngày tháng năm

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Sinh viên chịu trách nhiệm chính**  **thực hiện đề tài**  *(ký, họ và tên)* |

**Nhận xét của người hướng dẫn về những đóng góp khoa học của sinh viên thực hiện đề tài** *(phần này do người hướng dẫn ghi):*

Ngày tháng năm

**Người hướng dẫn**

*(ký, họ và tên)*

**BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

**I. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Báo cáo tổng kết đề tài là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Báo cáo tổng kết phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài và phải được đóng thành quyển.

2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài

2.1. Khổ giấy A4 (210 x 297 mm); đóng bìa mica.

2.2. Số trang tối đa là 50 trang *(không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục)*; phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; paragraph 1,3 - 1,5 line; lề trái 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2 cm.

2.3. Số thứ tự của trang ở chính giữa trang, phía trên.

2.4. Tài liệu tham khảo và phụ lục *(nếu có)*: tối đa là 50 trang; Tên các tác giả nước ngoài nêu trong báo cáo tổng kết phải viết theo đúng tiếng nước đó.

2.5. Không gạch dưới các từ, câu trong báo cáo tổng kết; không viết lời cám ơn và không được ký tên.

2.6. Báo cáo tổng kết nếu được viết bằng tiếng nước ngoài thì yêu cầu phải có bản dịch ra Tiếng Việt.

3. Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:

3.1. Bìa báo cáo

a) Trang bìa chính (mẫu 1).

b) Trang bìa phụ (mẫu 2): không đóng gộp vào Báo cáo tổng kết đề tài.

3.2. Mục lục.

3.3. Danh mục bảng biểu.

3.4. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái).

3.5. Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài; lý do lựa chọn đề tài; mục tiêu đề tài; phương pháp nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

3.6. Kết quả nghiên cứu và phân tích (bàn luận) kết quả: Trình bày thành các chương 1, 2, 3,...; nêu các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này.

3.7. Kết luận và kiến nghị:

a) Phần kết luận: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đánh giá những đóng góp mới của đề tài và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

b) Phần kiến nghị: Các đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo; các biện pháp cần thiết để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống và sản xuất; các kiến nghị về cơ chế, chính sách.

3.8. Tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo là danh mục sách, báo, tài liệu các loại được sử dụng để tham khảo trong quá trình nghiên cứu. Cần sắp xếp các nguồn tài liệu và các sách xuất bản đã tham khảo để tiến hành đề tài, thông thường được trình bày theo thứ tự: họ và tên tác giả, nhan đề, các yếu tố về xuất bản. Các văn bản được xếp theo trình tự: văn bản pháp qui; sách, báo, tạp chí; bài viết của các tác giả...; trong mỗi loại được xếp theo thứ tự bảng chữ cái.

3.9. Phụ lục (nếu có) bao gồm các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, bảng liệt kê các tư liệu... để minh họa cho báo cáo tổng kết đề tài.

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu 1 | Trang bìa chính của báo cáo tổng kết đề tài |
| Mẫu 2 | Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết đề tài |
| Mẫu 3 | Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài |

**QUY ĐỊNH VỀ THỂ LỆ BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐỀ TÀI SVNCKH**

Dung lượng của một báo cáo từ 6 đến 8 trang giấy A4, không quá 8 trang.

Bài viết soạn thảo trên máy vi tính, sử dụng UNICODE, font: Times New Roman, cỡ chữ 12, dãn dòng: single space.

**Nội dung báo cáo gồm các phần như sau:**

**+ Tên bài bằng tiếng Việt** (chữ in, bold) **và tiếng Anh** (chữ in)

**+ Tên tác giả bằng tiếng Việt** (chữ thường): foot notes cho địa chỉ tác giả

**+ Tóm tắt**

**bằng tiếng Việt** (chữ thường): ít nhất 150 từ và không quá 200 từ, không xuống hàng.

**+** **Từ khóa** **bằng tiếng Việt** (chữ thường):3-5 từ, xếp theo thứ tự A-Z.

**+** **Summary** **bằng tiếng Anh** (chữ thường): ít nhất 150 từ và không quá 200 từ, không xuống hàng.

**+** **Keywords bằng tiếng Anh** (chữ thường): 3-5 từ, xếp theo thứ tự A-Z.

**+ Đặt vấn đề bằng tiếng Việt** (chữ thường): Cung cấp bối cảnh/cơ sở của vấn đề nghiên cứu, tổng quan các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu, logic dẫn đến việc nghiên cứu và trình bày mục đích nghiên cứu

**+ Vật liệu và phương pháp nghiên cứu bằng tiếng Việt** (chữ thường): Mô tả các vật liệu dùng cho nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, địa điểm và thời gian bố trí các thí nghiệm, các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp xử lý số liệu

**+ Kết quả và thảo luận bằng tiếng Việt** (chữ thường):Trình bày các kết quả thu được theo trình tự logic, không nhắc lại số liệu đã có trong các bảng biểu; thảo luận giúp cho việc diễn giải các kết quả nghiên cứu, khám phá những mối quan hệ với các nghiên cứu trước đó thông qua tài liệu tham khảo, giải thích được sự quan trọng, cũng như tính hợp lý của kết quả nghiên cứu.

**+ Kết luận bằng tiếng Việt** (chữ thường)

**+ Tài liệu tham khảo bằng tiếng của tài liệu** (chữ thường): Sắp xếp tên tác giả theo thứ tự A-Z. Chỉ liệt kê các tài liệu tham khảo đã được trích dẫn trong báo cáo, ngược lại các tài liệu đã đã trích dẫn trong báo cáo phải được liệt kê trong tài liệu tham khảo.

* Hình ảnh, đồ thị: Sử dụng mầu đen trắng
* Bảng biểu: Sử dụng Table Autoformat: Table Classic 1